**Mẫu số 07**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  **TÊN ĐƠN VỊ GIÁM SÁT,  KIỂM TRA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *(Địa danh), ngày    tháng    năm 20...* |

**BÁO CÁO GIÁM SÁT, KIỂM TRA   
CHẤT LƯỢNG, KHỐI LƯỢNG CÔNG TRÌNH, SẢN PHẨM**

Công trình: *(tên công trình hoặc hạng mục công trình)*

Thuộc dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, ...: *(tên dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, ...)*

**I. Cơ sở pháp lý để thực hiện:**

- Dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, ... công trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt *(nêu đầy đủ tên văn bản, số và ngày, tháng, năm ban hành văn bản);*

- Các quy chuẩn, quy định kỹ thuật và quy định kiểm tra đã áp dụng trong quá trình kiểm tra chất lượng sản phẩm: *(nêu đầy đủ tên văn bản, số và ngày, tháng, năm ban hành văn bản);*

- Các văn bản liên quan khác (nếu có).

**II. Thành phần giám sát, kiểm tra:** *(nêu rõ họ và tên, chức vụ của các thành viên tham gia giám sát, kiểm tra).*

**III. Thời gian giám sát, kiểm tra:** từ ngày …../…./…….đến ngày ..../…./….

**IV. Tình hình giám sát quản lý chất lượng công trình sản phẩm của đơn vị giám sát, kiểm tra**

**V. Tình hình thực hiện công trình:**

1.1. Đơn vị thi công:

1.2. Thời gian thực hiện: Từ tháng .... năm……… đến tháng .... năm …………

1.3. Lực lượng kỹ thuật và thiết bị thi công: *(Nêu cụ thể chính xác máy móc, thiết bị thi công, phần mềm sử dụng khi thi công công trình)*

1.4. Khối lượng đã thi công: *(Khái quát việc kiểm tra đánh giá chất lượng một phần hay toàn bộ khối lượng các hạng mục công trình thuộc kế hoạch năm)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Hạng mục công việc | Đơn vị tính | Khối lượng | | Ghi chú |
| Dự án, Thiết kế KT-DT được duyệt | Thực tế thi công |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

1.5. Tài liệu đã sử dụng trong thi công: *(Nêu rõ nguồn gốc các tài liệu đã được sử dụng trong quá trình thi công)*

1.6. Tổ chức thực hiện: *(Nêu rõ chủ đầu tư giao cho đơn vị, bộ phận nào thi công những phần việc và hạng mục nào)*

**2. Tiến độ thực hiện:** *(Đánh giá tiến độ thi công có đảm bảo theo kế hoạch về tiến độ thi công và tiến độ kiểm tra chất lượng công trình, sản phẩm của từng hạng mục công việc)*

**3. Quy trình thực hiện:** *(Đánh giá quy trình thi công có đảm bảo theo dự án, thiết kế kỹ thuật dự toán, ...đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt của từng hạng mục công việc)*

**4. Tình hình kiểm tra chất lượng công trình sản phẩm của đơn vị thi công:**

- Tình hình kiểm tra chất lượng của đơn vị thi công:

*(+ Đánh giá công tác kiểm tra chất lượng các hạng mục công việc của đơn vị thi công theo quy định tại Khoản 1, Điều 11 của Thông tư này;*

*+ Đánh giá tính đầy đủ hợp lệ công tác kiểm tra chất lượng của đơn vị thi công theo quy định. Nhận xét về các thay đổi phát sinh, tồn tại do đơn vị thi công đã báo cáo.)*

**5. Hồ sơ nghiệm thu của đơn vị thi công:**

*Nhận xét và đánh giá về việc lập hồ sơ kiểm tra chất lượng của đơn vị thi công theo quy định Điều 12 của Thông tư này)*

**V. Tình hình kiểm tra chất lượng, xác định khối lượng sản phẩm của đơn vị giám sát, kiểm tra**

**1. Nội dung kiểm tra và mức độ kiểm tra:** *(nêu rõ nội dung và mức độ kiểm tra từng hạng mục công việc của công trình theo quy định tại Khoản 1, Điều 11 của Thông tư này).*

- Khái quát tất cả các hạng mục thi công của công trình;

- Tỷ lệ % kiểm tra theo quy định.

**2. Kết quả kiểm tra:**

Khối lượng, mức độ khó khăn và chất lượng các sản phẩm của các hạng mục công việc:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Hạng mục công việc | Đơn vị tính | Dự án, Thiết kế KT-DT được duyệt | | Thực tế thi công | | Tăng, giảm (+, -) | Đánh giá |
| Mức KK | Khối lượng | Mức KK | Khối lượng |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |

**VI. Kết luận và kiến nghị:**

1. Về khối lượng: *(tên đơn vị thi công)* đã hoàn thành *(nêu khối lượng đơn vị thi công đã thực hiện)*

2. Về chất lượng: *(tên sản phẩm)* đã thi công đạt yêu cầu kỹ thuật theo dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, ... đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt *(Đánh giá chung chất lượng các sản phẩm của công trình đã kiểm tra bao gồm cả khối lượng phát sinh).*

3. Về mức độ khó khăn (nếu có): *(Đánh giá mức độ khó khăn thực tế so với dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, ...đã được phê duyệt).*

4. *(tên sản phẩm)* giao nộp đã được chuẩn bị đầy đủ và bảo đảm chất lượng theo quy định trong dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán,... đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. Đề nghị chủ đầu tư *(nêu tên cơ quan chủ đầu tư)* chấp nhận nghiệm thu *(hoặc không chấp nhận)* chất lượng, khối lượng sản phẩm đã hoàn thành.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Đại diện Đơn vị giám sát, kiểm tra** (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) |